

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Phú Yên năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH14 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;
Xét Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Phú Yên năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Phú Yên năm 2022

ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Kinh phí bổ sung chi công việc để hỗ trợ một phần chi trả chính sách, chế độ đối với người làm việc theo hợp đồng 111 (cùng với kinh phí chi công việc được phân bổ định mức theo biên chế):

Căn cứ phân bổ dựa trên số lượng người làm việc theo hợp đồng 111 (trước đây là người làm việc hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018) của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; gọi tắt là người làm việc theo hợp đồng 68) thực tế có mặt tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2021, kể cả số lượng người làm việc theo hợp đồng 111 (trước đây là người làm việc theo hợp đồng 68) tại các cơ quan Đảng khối tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và 4 tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (gồm: Tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh) thực tế có mặt tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2021 nhưng trước đây tổng hợp vào số lượng người làm việc trong chỉ tiêu biên chế.

Đối với cơ quan, đơn vị được giao định mức xe ô tô phục vụ công tác theo quy định mới (kể cả xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng) cần tiến hành rà soát, trường hợp phải bố trí tăng số lượng nhân viên lái xe so với số lượng nhân viên lái xe có mặt tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2021 thì được bổ sung số lượng người tương ứng để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ và làm cơ sở phân bổ kinh phí.

Mức phân bổ: 120 triệu đồng/người/năm”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 12 như sau:

“b) Kinh phí bổ sung chi công việc để hỗ trợ một phần chi trả chính sách, chế độ đối với người làm việc theo hợp đồng 111:

Căn cứ phân bổ dựa trên số lượng người làm việc theo hợp đồng 111 (trước đây là người làm việc theo hợp đồng 68) thực tế có mặt tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2021, kể cả số lượng người làm việc theo hợp đồng 111 (trước đây là người làm việc theo hợp đồng 68) tại các cơ quan Đảng cấp huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và 4 tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện (gồm: Huyện Đoàn, Thị Đoàn, Thành Đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, thị xã, thành phố; Hội Nông dân huyện, thị xã, thành phố; Hội Cựu chiến binh huyện, thị xã, thành phố) thực tế có mặt tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2021 nhưng trước đây tổng hợp vào số lượng người làm việc trong chỉ tiêu biên chế.

Đối với địa phương được giao định mức xe ô tô phục vụ công tác theo quy định mới (kể cả xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ

công tác chung và xe ô tô chuyên dùng) cần tiến hành rà soát, trường hợp phải bố trí tăng số lượng nhân viên lái xe so với số lượng nhân viên lái xe có mặt tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2021 thì được bổ sung số lượng người tương ứng để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ và làm cơ sở phân bổ kinh phí.

Mức phân bổ: 100 triệu đồng/người/năm”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 4 Điều 12 như sau:

“d) Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã: 10 triệu đồng/ban/năm.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau:

“2. Tổng số kinh phí chi công việc (19%) phân bổ theo định mức quy định tại khoản 1 Điều này được xem như 100%, kinh phí được sử dụng để phục vụ các hoạt động chung của ngành tối đa không quá 20%, số còn lại dùng để điều hòa và phân bổ dự toán cho các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo nguyên tắc: kinh phí ngân sách nhà nước cộng với nguồn thu học phí trong năm của đơn vị (sau khi dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định) đảm bảo tổng các khoản chi công việc phục vụ hoạt động thường xuyên (không bao gồm tiền lương và các khoản có tính chất lương) kể cả từ nguồn ngân sách nhà nước và từ nguồn thu dịch vụ không thấp hơn 15% tổng chi sự nghiệp giáo dục của từng đơn vị sử dụng ngân sách.

Căn cứ tình hình, điều kiện thực tế của từng đơn vị, Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm xây dựng phương án phân bổ kinh phí cho các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo nguyên tắc nêu trên, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch kiểm tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét có ý kiến trước khi tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp huyện để tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và tham mưu thực hiện thủ tục phân bổ, giao dự toán đảm bảo theo quy định hiện hành.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 26 như sau:

“1. Căn cứ nhiệm vụ dự toán trung ương giao và khả năng cân đối ngân sách địa phương, dự phòng ngân sách địa phương các huyện, thị xã, thành phố được phân bổ theo tỷ lệ quy định của Luật Ngân sách nhà nước.”

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, khoản, điều của quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Phú Yên năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thay thế cụm từ “không bao gồm người làm việc theo hợp đồng 68 (trừ những người làm việc theo hợp đồng 68 của khối các cơ quan Đảng thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy định này)” bằng cụm từ

“không bao gồm người làm việc theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là người làm việc theo hợp đồng 111)” tại khoản 1 Điều 3;

Thay thế cụm từ “hợp đồng 68” bằng cụm từ “hợp đồng 111” tại các điểm, khoản, điều sau đây: khoản 3 và điểm a khoản 6 Điều 3, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 4, điểm c khoản 1 Điều 5, điểm b khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 7, khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 13, điểm a khoản 2 Điều 29.

2. Bỏ cụm từ “do ngành Giáo dục cấp huyện quản lý và thực hiện” tại điểm b khoản 1 Điều 13.

3. Bãi bỏ khoản 2 Điều 2.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung tại nghị quyết này được áp dụng cho việc phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Phú Yên từ năm 2025. Bãi bỏ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 7 năm 2024.

CHỦ TỊCH



Cao Thị Hòa An

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Viện KSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Phú Yên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông - Văn phòng UBND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu VT, HSKH.